

BÁO CÁO

Kết quả khảo sát công tác quản lý khai thác cát, sỏi lòng sông và quản lý bến thủy nội địa trên địa bàn thành phố Hà Nội

Thực hiện chương trình công tác năm 2020 và kế hoạch số 12/KH-KTNS ngày 30/6/2020 về khảo sát công tác quản lý khai thác cát, sỏi lòng sông và quản lý bến thủy nội địa trên địa bàn thành phố Hà Nội, Ban Kinh tế - Ngân sách và Ban Đô thị HĐND Thành phố gửi đề cương đề nghị báo cáo đến 04 sở, ngành¹, 20 UBND các quận, huyện, thị xã liên quan² và tổ chức Đoàn khảo sát thực địa, làm việc trực tiếp với 07 quận, huyện³. Ban Kinh tế - Ngân sách và Ban Đô thị HĐND Thành phố tổng hợp, báo cáo kết quả như sau:

I. Về công tác quản lý khai thác cát, sỏi lòng sông

1. Một số kết quả đạt được

(1) Thực hiện các quy định của Luật Khoáng sản, UBND Thành phố đã tích cực chỉ đạo, ban hành nhiều văn bản quy định, hướng dẫn công tác quản lý nhà nước liên quan đến thăm dò, khai thác, tập kết, trung chuyển và kinh doanh khoáng sản là cát sỏi lòng sông trên địa bàn Thành phố. UBND thành phố đã ban hành Quyết định phê duyệt “Quy hoạch sử dụng cát, sỏi trên địa bàn Thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”, Quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Quyết định về phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác. UBND thành phố Hà Nội đã ký quy chế phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ cát sỏi lòng sông tại khu vực giáp ranh giữa thành phố Hà Nội và các tỉnh Phú Thọ, Hưng Yên, Bắc Giang, Vĩnh Phúc.

Trên cơ sở đó, các sở, ngành, quận, huyện, thị xã đã chủ động phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về khai thác cát, sỏi; tích cực tuyên truyền đến cấp xã, các tổ chức, cá nhân nhằm nâng cao nhận thức trong việc thực hiện quy định của pháp luật về hoạt động khai thác, bảo vệ và kinh doanh cát, sỏi lòng sông trên địa bàn.

(2) Đến nay, trên địa bàn 05 quận, huyện của Thành phố còn 08 điểm khai thác cát sỏi lòng sông có giấy phép hoạt động khai thác khoáng sản còn hiệu lực (*Danh sách tại Phụ lục 1*). Hiện UBND Thành phố đang tiếp tục xem xét phê duyệt giá khởi điểm, bước giá làm cơ sở tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với 05 điểm mỏ (06 mỏ cát) trên địa bàn Thành phố giai đoạn 1. Công tác

¹ Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an Thành phố.

² Ba Đình, Bắc Từ Liêm, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Hoàng Mai, Long Biên, Tây Hồ, Sơn Tây, Ba Vì, Đan Phượng, Đông Anh, Gia Lâm, Phúc Thọ, Mê Linh, Mỹ Đức, Phú Xuyên, Sóc Sơn, Thanh Trì, Thường Tín, Ứng Hòa.

³ Ba Vì, Bắc Từ Liêm, Gia Lâm, Phúc Thọ, Mê Linh, Sóc Sơn, Thường Tín.

bảo vệ khoáng sản chưa khai thác được quán triệt, giao trách nhiệm đến người đứng đầu chính quyền địa phương các cấp, đặc biệt là cấp xã.

(3) Công tác quản lý các bãi chứa trung chuyển vật liệu xây dựng trên địa bàn Thành phố đạt được nhiều kết quả tích cực. Chính quyền địa phương đã tập trung quản lý tại các bến bãi, điểm tập kết trung chuyển cát, sỏi, vật liệu xây dựng và phối hợp các cơ quan chuyên ngành tăng cường thực hiện thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm. Báo cáo của Công an Thành phố cho biết hiện có 246 bãi, trong đó có 209 bãi đang hoạt động, 37 bãi dừng hoạt động. Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND Thành phố thực hiện giải tỏa dứt điểm 71 bãi chứa không phép, đang tiếp tục giải tỏa đối với 36 bãi chứa không phép hiện vẫn còn vật liệu trên bãi.

(4) Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm được các lực lượng chức năng phối hợp với các quận, huyện, thị xã tăng cường. Công an Thành phố đã quan tâm công tác điều tra để đấu tranh đối với các đối tượng nghi vấn bảo kê, tiếp tay cho hoạt động khai thác khoáng sản và kinh doanh bến bãi⁴.

2. Một số tồn tại hạn chế

(1) Qua báo cáo của 04 sở ngành và 18/20 quận, huyện, thị xã cho thấy: tình trạng khai thác cát, sỏi lòng sông trái phép vẫn còn diễn ra phức tạp. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ghi nhận tình trạng khai thác cát sỏi lòng sông không phép vẫn diễn ra tại một số khu vực thuộc địa bàn các quận huyện: Ba Vì, Phúc Thọ, Đan Phượng, Bắc Từ Liêm, Tây Hồ, Hoàng Mai, Mê Linh, Đông Anh, Long Biên, Gia Lâm, Sóc Sơn...⁵ Hoạt động khai thác cát lòng sông trái phép ngoài việc làm thất thoát tài nguyên và thất thu nguồn ngân sách Nhà nước còn là một trong những nguyên nhân chính gây hạ thấp lòng sông, đáy sông, ảnh hưởng xấu đến khả năng lấy nước của các công trình thủy lợi ven sông, làm sạt lở bờ sông, ảnh hưởng đến an toàn đê điều, đời sống và sản xuất của dân cư ven sông, gây bức xúc trong dư luận và nhân dân.

(2) Tình trạng tập kết, kinh doanh cát sỏi lòng sông không phép, quá thời hạn được cấp phép hoặc chưa phù hợp với quy định của giấy phép còn phổ biến. Số lượng các bãi chứa không phép chưa giải tỏa còn lớn: Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo còn 92/132 bãi, Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo hiện có 122 bãi tập kết, trung chuyển vật liệu xây dựng ven sông đang hoạt động không phép (chưa gồm 2 bãi hoạt động sai phép), Công an Thành phố báo cáo có đến

⁴ Từ đầu năm 2020 đến nay, đã phát hiện 68 vụ, 140 đối tượng vi phạm khai thác cát, sỏi lòng sông, tạm giữ 84 phương tiện tàu thuyền, xử phạt hành chính 49 vụ với số tiền trên 1,8 tỷ đồng; trong đó đã khởi tố 02 vụ, 18 đối tượng về tội vi phạm các quy định về khai thác tài nguyên. Tại các quận, huyện việc xử lý vi phạm cơ bản được thực hiện nghiêm túc, giúp hạn chế các vi phạm tại các địa phương.

⁵ Trong đó có thể kể đến 13 điểm phức tạp về khai thác cát trái phép: Mê Linh 01 điểm (đoạn giáp ranh giữa xã Văn Khê, huyện Mê Linh và xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng); Ba Vì 03 điểm (tuyến sông Đà qua xã Khánh Thượng; tuyến sông Hồng qua xã Tân Hồng, Phú Châu, Phú Cường; tuyến sông Hồng qua xã Chu Minh, Đông Quang, Cam Thượng); Đan Phượng 01 điểm (khu vực sông giáp ranh giữa xã Liên Hồng và xã Hồng Hà); Gia Lâm 04 điểm (xã Bát Tràng, Văn Đức trên sông Hồng; xã Dương Hà, xã Trung Mầu trên sông Đuống); Đông Anh 02 điểm (sông Hồng khu vực các xã Vĩnh Ngọc, Tầm Xá; tuyến sông Cà Lồ khu vực các xã Xuân Nộn, Thụy Lâm); Bắc Từ Liêm 02 điểm (phường Liên Mạc, Đông Ngạc).

189/246 bãi không có thủ tục đất đai theo quy định (trong đó có 107 bãi phù hợp tiêu chí, 82 bãi không phù hợp đủ tiêu chí). Qua kiểm tra thực địa của Đoàn khảo sát, nhiều bến bãi được giao đất, cho thuê để tập kết, trung chuyển vật liệu xây dựng chưa thực hiện đúng quy định, chưa đảm bảo các tiêu chí bến bãi (như vi phạm hành lang thoát lũ), chưa được gia hạn cho thuê đất, diện tích đất sử dụng thực tế vượt xa diện tích đăng ký, chất tải vượt diện tích cho phép khai thác...⁶ Một số bến, bãi chứa, bãi trung chuyển vật liệu tồn tại mang tính lịch sử phục vụ cho các hoạt động kinh tế đã từ nhiều năm trước đây, nay vẫn vướng mắc trong thực hiện thủ tục cho thuê đất, thủ tục cấp phép hoạt động bến thủy nội địa và thực tế vẫn hoạt động thường xuyên. Nhiều bãi chứa, tập kết trung chuyển cát sỏi chưa tuân thủ quy định về việc dùng tập kết, kết thúc hoạt động chất tải, trung chuyển vật liệu trong mùa mưa bão theo chỉ đạo của UBND Thành phố. Cá biệt khi khảo sát trên địa bàn huyện Phúc Thọ (thời điểm ngày 04/9/2020) thì cả 07/07 bến bãi tập kết, trung chuyển vật liệu xây dựng đều chưa được gia hạn cấp phép hoạt động nhưng đoàn khảo sát ghi nhận vẫn diễn ra hoạt động bốc xếp, chất tải, trung chuyển cát, sỏi trong mùa mưa lũ.

(3) Một số doanh nghiệp tư nhân được cấp phép hoạt động khai thác khoáng sản chưa hoàn thành nghĩa vụ theo quy định như: Chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính, hết hạn hợp đồng thuê đất, chưa thực hiện xong một số thủ tục về đất đai...⁷

(4) Kết quả phối hợp giữa chính quyền các huyện, các xã giáp ranh, phối hợp giữa chính quyền địa phương và công an Thành phố trong ngăn chặn các hành vi khai thác cát lòng sông trái phép còn hạn chế. Công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành và chính quyền địa phương trong quản lý các bến bãi tập kết, trung chuyển cát sỏi lòng sông chưa chặt chẽ; số liệu báo cáo về bến bãi, điểm tập kết trung chuyển vật liệu xây dựng không thống nhất⁸. Qua khảo sát thực địa cho thấy nhiều quận, huyện chưa thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của UBND Thành phố về rà

⁶ Chưa lắp đặt trạm cân (Công ty TNHH Phước An - khai thác đất, cát đen tại bãi ven sông Hồng thuộc xã Thạch Đà, huyện Mê Linh); Hết hạn thời gian thuê đất chưa được gia hạn nhưng vẫn còn hoạt động tập kết, trung chuyển vật liệu (Công ty TNHH kinh doanh vật tư và vận chuyển Hà Trang tại bến Lờ, xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm; Công ty cổ phần xây dựng và sản xuất vật liệu Hoàng Bình, Công ty TNHH Thiên Lộc Phú tại phường Thượng Cát và Công ty TNHH Thiên Lộc Phú, phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm); Chưa đảm bảo quy định về phòng chống lụt bão (Công ty Cổ phần thương mại sản xuất Hoàng Gia - tại bến Hoàng Gia, xã Thống Nhất, Vạn Điểm, huyện Thường Tín).

⁷ (i) Doanh nghiệp tư nhân Hồng Giang được cấp quyền khai thác cát san lấp bãi nổi sông Hồng tại xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng hiện đã hết hạn hợp đồng thuê đất và chưa thực hiện ký quỹ cải tạo môi trường; chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính về đất với ngân sách Nhà nước, hiện còn nợ khoảng gần 1,3 tỷ đồng; (ii) Công ty cổ phần thương mại Tiền Giang đã được phê duyệt thiết kế khai thác cát san lấp bãi nổi sông Hồng tại xã Chu Phan, huyện Mê Linh; tuy nhiên chưa xuất trình bản vẽ thi công kèm theo. (iii) Các đơn vị (công ty cổ phần tư vấn và đầu tư Hàng Hải - khai thác cát làm vật liệu san lấp tại bãi nổi sông Hồng, lô 2 thuộc xã Hồng Hà, xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng; Doanh nghiệp tư nhân Dũng Hoa - khai thác cát làm vật liệu san lấp tại phường Phú Thượng, quận Tây Hồ; Công ty cổ phần xây dựng Kiều Lê - khai thác cát làm vật liệu san lấp tại bãi nổi sông Hồng, lô 4 xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng) chưa đưa dự án vào hoạt động khai thác, chưa thực hiện xong thủ tục về đất đai, hiện đang làm thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư. Hiện các đơn vị này không đảm bảo tiến độ đã xác định trong dự án đầu tư và giấy phép khai thác khoáng sản; (iv) Công ty cổ phần Quảng Tây chưa có giấy phép thuê đất làm bến bãi, trung chuyển VLXD.

⁸ Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo có 132 bến bãi, Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo có 191 bến bãi, khu vực hoạt động tập kết, trung chuyển vật liệu xây dựng; Công an Thành phố báo cáo có 209 bến bãi đang hoạt động.

soát các điểm trung chuyển, tập kết vật liệu xây dựng và báo cáo đề xuất phương án xử lý; có địa phương đã hoàn thành đề xuất nhưng các sở, ngành chậm tham mưu UBND Thành phố có phương án chỉ đạo (Bắc Từ Liêm, Thường Tín).

(5) Việc thực hiện quy chế phối hợp trong quản lý khai thác cát sỏi lòng sông giữa Thành phố với các tỉnh giáp ranh còn khó khăn, làm giảm hiệu quả của các hoạt động đấu tranh, ngăn chặn hành vi khai thác trái phép; chậm sơ kết, tổng kết, đánh giá, đề xuất giải pháp tăng cường hiệu quả công tác phối hợp.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Nhu cầu sử dụng cát, sỏi cho xây dựng phát triển hạ tầng trên địa bàn Thành phố rất lớn, lợi nhuận từ kinh doanh vật liệu xây dựng cao, mức xử phạt và các chế tài xử lý chưa đủ sức răn đe nên các đối tượng khai thác, kinh doanh cát sỏi lòng sông trái phép bất chấp quy định của Nhà nước, dùng nhiều thủ đoạn che giấu, lợi dụng địa bàn giáp ranh, thời điểm hoạt động vào ban đêm và khi thời tiết xấu để tránh sự kiểm tra, giám sát của cơ quan chức năng.

- Quy định về trình tự, thủ tục của nhà nước để hoàn thiện hồ sơ cấp phép hoạt động của bến thủy hàng hóa - bãi tập kết, trung chuyển cát sỏi lòng sông còn phức tạp và chưa rõ ràng.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Quy hoạch sử dụng cát, sỏi lòng sông trên địa bàn Thành phố chậm được rà soát, cập nhật, điều chỉnh cho phù hợp với thực tế (quy hoạch được phê duyệt từ đầu năm 2013 tại quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 01/02/2013 với nhiều nội dung liên quan đến các bãi chứa, trung chuyển vật liệu xây dựng trên địa bàn đã lỗi thời, không chính xác nhưng đến nay chưa hoàn thành việc rà soát, tổng hợp nội dung bất cập).

- Các sở, ngành Thành phố chưa chủ động, quyết liệt trong tham mưu UBND Thành phố xử lý các vướng mắc liên quan đến trình tự, thủ tục đấu giá quyền khai thác cát sỏi lòng sông và cấp phép hoạt động đối với các bến, bãi tập kết, trung chuyển.

- Các biện pháp và lực lượng để ngăn chặn các hành vi khai thác trái phép của chính quyền cấp xã còn thiếu và yếu. Trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác của các lực lượng chức năng còn hạn chế, lực lượng cán bộ công an các cấp cũng như của chính quyền cơ sở để thực hiện ngăn chặn các hành vi khai thác trái phép còn mỏng. Việc bảo quản các tang vật, lưu giữ phương tiện vi phạm gặp nhiều khó khăn do chưa có kho chứa tang vật và phương tiện bị tịch thu, không có bến neo đậu, tạm giữ phương tiện vi phạm.

- Một số nơi chính quyền còn tình trạng nể nang, chưa thực sự kiên quyết trong việc xử lý, đình chỉ, giải tỏa dứt điểm các bến bãi tập kết, trung chuyển vật liệu hoạt động sai quy định.

II. Về công tác quản lý bến thủy nội địa

1. Một số kết quả đạt được

(1) Các sở, ngành và chính quyền địa phương các quận, huyện, thị xã đã nghiêm túc triển khai công tác phổ biến tuyên truyền các quy định của pháp luật về quản lý đối với các bến thủy nội địa về điều kiện hoạt động, các quy định đảm bảo an toàn trong vận tải hàng hóa và người, về phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường, đặt biệt trước, trong mùa mưa bão và thời điểm dịch Covid -19 đang xảy ra...

(2) Hoạt động cấp phép, cấp lại giấy phép hoạt động của các bến thủy nội địa *(do Sở Giao thông vận tải thực hiện)* đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính, đã tạo thuận lợi cho người dân. Đến nay trên địa bàn Thành phố có 69/200 bến thủy nội địa hoạt động có phép *(cụ thể theo phụ lục số 02 kèm theo)*:

+ Bến thủy nội địa hàng hóa: 35 bến;

+ Bến thủy nội địa hành khách, vui chơi, giải trí: 8 bến

+ Bến khách ngang sông: 26 bến, cụm bến.

(3) Công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động của các bến nội thủy được các lực lượng chức năng *(Công an Thành phố, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp, Sở Tài nguyên và Môi trường, các quận, huyện, thị xã)* phối hợp thực hiện thường xuyên, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về bến thủy nội địa trên địa bàn Thành phố⁹.

(4) Các tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác, hoạt động các bến thủy nội địa đã cơ bản chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về quản lý, khai thác hoạt động của các bến nội thủy; đảm bảo các quy định về an toàn trong vận tải hành khách và hàng hóa; về vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ. Không để xảy ra trường hợp nào vi phạm gây thiệt hại về người và tài sản tại các bến thủy nội địa trong thời gian qua.

2. Một số tồn tại, hạn chế

(1) Nhiều bến thủy nội địa hoạt động không phép diễn ra trong thời gian dài nhưng chưa được xử lý triệt để (cụ thể: 131 bến không phép/200 bến đang thực tế hoạt động thường xuyên = 65,5%). Nhiều bến thủy nội địa hàng hóa đã hết hạn hoạt động theo giấy phép kéo dài nhưng chưa được cấp phép lại¹⁰. Các địa phương có nhiều bến hoạt động không phép hoặc giấy phép đã hết hạn như: Phúc Thọ: 9/9/ bến; Sóc Sơn: 22/13 bến; Ba Vì: 17/23 bến; Sơn Tây: 14/15 bến; Đan Phượng: 9/13 bến; Bắc Từ Liêm: 13/18 bến; Gia Lâm: 17/22 bến...

⁹ Riêng lực lượng Công an Thành phố, trong 6 tháng đầu năm đã phối hợp với các địa phương và các lực lượng chức năng khác kiểm tra xử lý 857 trường hợp vi phạm quy định, xử phạt vi phạm hành chính 243.200.000 đ. ...

¹⁰ Ví dụ: 07 Bến thủy hàng hóa của hộ gia đình tại phường Phú Thịnh, thị xã Sơn Tây, hết phép từ ngày 03/11/2007; Bến thủy hàng hóa của hộ ông Phạm Văn Phích, xã Thống Nhất, huyện Thường Tín hết phép từ ngày 03/8/2013; 06 bến hàng hóa của 06 hộ gia đình tại xã Nam Tiến, thị trấn Phú Minh, xã Khai Thái, xã Quang Lăng thuộc huyện Phú Xuyên hết phép từ năm 2013, 2014, 2015, 2018.

(2) Số lượng các bến thủy nội địa hành khách dọc sông phục vụ nhu cầu đi lại, du lịch của người dân còn chưa tương xứng với tiềm năng khai thác. Các bến khách ngang sông tuy đã được cấp phép đảm bảo các tiêu chí về an toàn trong vận tải người, phương tiện theo quy định song cơ sở hạ tầng kết nối với các khu vực xung quanh như điểm trông giữ xe, nhà chờ, đường lên xuống... còn sơ sài.

(3) Một số tổ chức, cá nhân còn vi phạm các quy định đảm bảo an toàn cho vận tải hành khách và hàng hóa (694 trường hợp hành khách không sử dụng áo phao cứu sinh theo quy định; 13 trường hợp đưa bến thủy vào hoạt động mà không có giấy phép; 10 trường hợp khai thác bến thủy quá thời hạn cho phép...) ¹¹.

(4) Công tác phối hợp giữa các lực lượng chuyên ngành của thành phố Hà Nội trong hoạt động quản lý các bến thủy nội địa chưa có thực sự chặt chẽ, số liệu các điểm bến thủy trái phép giữa các lực lượng còn chưa thống nhất ¹². Nhiều bến thủy nội địa hoạt động trái phép trong thời gian dài nhưng chưa được xử lý dứt điểm, đúng tiến độ theo yêu cầu, chỉ đạo của UBND Thành phố ¹³.

(5). Công tác quy hoạch các bến thủy nội địa còn chưa được thực hiện.. Điều này gây khó khăn, thiếu căn cứ, cơ sở pháp lý để thực hiện việc cấp phép hoạt động cho các bến thủy nội địa theo nhu cầu của đời sống xã hội.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

3.1. Nguyên nhân chủ quan

- UBND Thành phố chưa kịp thời triển khai thực hiện trách nhiệm lập quy hoạch bến thủy nội địa trong phạm vi địa bàn quản lý Thành phố theo quy định tại khoản 5 Điều 25 Thông tư 25/2010/TT-BGTVT ngày 31/8/2010 về quản lý hoạt động cảng, bến thủy nội địa và khoản 2 Điều 4 Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 về quản lý cảng, bến thủy nội địa.

- Tính chủ động, trách nhiệm trong phối hợp thực hiện với các lực lượng chuyên ngành khác tham gia vào hoạt động quản lý các bến thủy nội địa của một số cơ quan, địa phương chưa cao; công tác kiến nghị, tham mưu với Thành phố tháo gỡ khó khăn, vướng mắc hoặc xử lý dứt điểm những vi phạm trong quản lý nhà nước về bến thủy nội địa còn chưa thật sự quyết liệt.

3.2. Nguyên nhân khách quan:

- Công tác quy hoạch các bến thủy nội địa còn chưa thực hiện, một phần là do có thay đổi quy định của pháp luật ¹⁴.

¹¹ Số liệu theo báo cáo của Công an Thành phố từ đầu năm 2020 đến nay

¹² Theo số liệu báo cáo của Sở Giao thông vận tải có 166 bến thủy nội địa đang hoạt động (cả có phép và không phép); số liệu báo cáo của Công an Thành phố là 246 bến bãi ven sông; số liệu báo cáo của Sở Nông nghiệp là 191 bến bãi ven sông trung chuyển vật liệu xây dựng...

¹³ Văn bản số 6787/VP-ĐT ngày 29/8/2018; văn bản số 5925/VP-DDT ngày 27/6/2019

¹⁴ Điều 4 Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 về quản lý cảng, bến thủy nội địa giao trách nhiệm lập quy hoạch các bến thủy nội địa trong phạm vi các tỉnh do UBND cấp tỉnh thực hiện. Tuy nhiên, hiện nay, theo quy định tại Phụ lục I Luật Quy hoạch năm 2017, Quy hoạch về kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa (trong đó có quy hoạch bến thủy nội địa) được giao cho Bộ Giao thông vận tải thực hiện. Do vậy, Thành phố dừng việc lập quy hoạch bến thủy nội địa để chờ kết quả lập quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa thời kỳ 2021 - 2030, tầm

- Ý thức tự giác chấp hành các quy định pháp luật trong quản lý và khai thác các bến thủy nội địa của một số tổ chức, cá nhân còn chưa cao.

III. Kiến nghị của Đoàn khảo sát

1. Đối với cơ quan Trung ương

1.1. Đề nghị Chính phủ

- Chỉ đạo các Bộ ngành và các địa phương xây dựng quy hoạch tổng thể, thống nhất việc xác định cụ thể các mỏ, bãi được phép khai thác cát; phê duyệt các dự án nạo vét đảm bảo thống nhất đối với các địa phương thuộc cùng tuyến sông (nhất là đối với sông Hồng) nhằm đảm bảo an toàn giao thông đường thủy và các yêu cầu trong công tác bảo vệ môi trường, bảo vệ đê điều, bảo vệ hành lang thoát lũ.

- Chỉ đạo các tỉnh, thành tăng cường công tác phối hợp trong quản lý các tuyến sông để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời vi phạm.

1.2. Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường

Có quy định, hướng dẫn cụ thể trong công tác quy hoạch, cấp phép thăm dò, khai thác và phối hợp các bộ, ngành liên quan tính kinh phí cấp quyền khai thác khoáng sản cát phù hợp với thực tế hiện nay.

1.3. Đề nghị Bộ giao thông Vận tải

- Chỉ đạo tăng cường kiểm soát, xử lý các vi phạm liên quan đến Luật Giao thông đường thủy nội địa, hoạt động bến thủy nội địa, hạn chế các vụ việc khai thác cát trái phép và sử dụng sai quy định các bến, bãi chứa trung chuyển vật liệu xây dựng.

- Sớm triển khai quy hoạch kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa, trong đó có bến thủy nội địa để làm cơ sở quản lý, kêu gọi đầu tư phát triển hạ tầng giao thông đường thủy.

2. Đối với UBND Thành phố

- Chỉ đạo tăng cường rà soát, thực hiện công tác quy hoạch, đấu giá và cấp phép quyền khai thác khoáng sản, chỉ đạo việc kịp thời bổ sung quy hoạch các bến thủy nội địa, bến bãi tập kết, trung chuyển cát sỏi ven sông trên địa bàn Thành phố.

- Chỉ đạo tăng cường các hoạt động quản lý nhà nước về khai thác cát, sỏi và hoạt động bến bãi chứa, trung chuyển vật liệu xây dựng trên địa bàn Thành phố. Rà soát, bổ sung các quy định, hướng dẫn của Thành phố về quản lý khai thác cát, sỏi và quản lý các bến thủy nội địa phù hợp với nội dung các văn bản pháp luật mới ban hành.

nhìn đến năm 2050 do Cục đường thủy nội địa Việt Nam thực hiện và khớp nối với các quy ngành chuyên ngành khác như Quy hoạch phòng chống lũ chi tiết của từng tuyến sông có đê trên địa bàn Thành phố, quy hoạch đê điều thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn 2050, Quy hoạch phân khu đô thị Sông Hồng, Sông Đuống.

- Chỉ đạo các sở ngành kiểm tra, rà soát, thống nhất số liệu các bến thủy, bến bãi tập kết trung chuyển vật liệu xây dựng ven sông để tăng cường hoạt động quản lý nhà nước, thanh kiểm tra và xử lý vi phạm. Tăng cường việc thực hiện các quy chế đã ký với các tỉnh giáp ranh trong hoạt động quản lý khai thác khoáng sản các tuyến sông.

- Chỉ đạo các sở, ngành, quận, huyện, thị xã trong việc rút ngắn các thủ tục hành chính để đẩy nhanh việc đấu giá, cấp phép khai thác khoáng sản và cấp phép, gia hạn hoạt động cho các bến bãi trung chuyển đủ điều kiện, phục vụ nhu cầu lớn về vật liệu xây dựng trên địa bàn Thành phố.

- Chỉ đạo thanh kiểm tra và xử lý vi phạm xử lý các bãi chứa, tập kết, trung chuyển vật liệu xây dựng, bến thủy nội địa không phép (trong đó có các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định và chưa hoàn thành nghĩa vụ tài chính), đặc biệt là tại các tuyến sông là điểm nóng, địa bàn phức tạp về quản lý khai thác cát, sỏi. Tăng cường tập huấn và trang bị các phương tiện cần thiết cho các lực lượng chuyên ngành để đấu tranh với các nhóm đối tượng cố tình vi phạm pháp luật. Xem xét việc bố trí các bến bãi neo đậu cho các phương tiện tàu thuyền bị tạm giữ, kho chứa tang vật xử lý các hoạt động sai phép làm cơ sở để các lực lượng chức năng triển khai quyết liệt hơn các hoạt động bảo vệ khoáng sản trên các tuyến sông địa bàn Thành phố;

- Chỉ đạo các cơ quan nghiên cứu xây dựng phát triển giao thông thủy nội địa trên địa bàn gắn với quy hoạch vùng và phát triển du lịch; phối hợp với các tỉnh giáp ranh qua tạo chuỗi kết nối các khu du lịch đường sông giữa Hà Nội với các tỉnh.

3. Đối với các sở, ngành của Thành phố

3.1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Sớm tham mưu UBND Thành phố phê duyệt việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn Thành phố; rà soát các khu vực bến bãi đủ điều kiện hoạt động và phù hợp tiêu chí, có hướng dẫn cụ thể về thủ tục cho thuê đất; nhanh chóng phối hợp với các quận, huyện, thị xã giải tỏa các bến bãi không đủ điều kiện hoạt động.

- Tham mưu UBND Thành phố nội dung phối hợp giữa các sở, ngành và lực lượng chức năng trong công tác quản lý cát sỏi các tuyến sông, quản lý các bến, bãi tập kết trung chuyển vật liệu và bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác.

- Phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan trong việc đôn đốc các tổ chức, doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước và hoàn thiện các thủ tục đấu giá, thuê đất, khai thác, kiểm đếm số lượng khai thác... theo quy định.

3.2. Công an Thành phố

- Triển khai tốt việc quản lý, điều tra, kiểm tra, trấn áp và xử lý vi phạm khai thác cát trái phép, các quy định về giao thông đường thủy và vi phạm quy định tại bến, bãi chứa tập kết, trung chuyển, kinh doanh vật liệu xây dựng.

- Tăng cường việc thực hiện quy chế phối hợp quản lý nhà nước các tuyến sông với các tỉnh giáp ranh, báo cáo định kỳ hàng năm đến UBND Thành phố và Thường trực HĐND Thành phố theo quy định.

3.3. Sở Nông nghiệp và PTNT

Phối hợp UBND các quận, huyện, thị xã tăng cường các hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm an toàn đê điều và hành lang thoát lũ theo quy định.

3.4. Sở Giao thông Vận tải

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị và quận, huyện, thị xã thực hiện rà soát các bến thủy, các bến bãi được cấp phép và chưa được cấp phép trên địa bàn Thành phố.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động bến thủy, bến bãi không phép.

- Tăng cường công tác phối hợp các sở ngành và địa bàn cơ sở phân luồng, điều tiết hoạt động giao thông tại các tuyến sông; hoạt động trung chuyển vật liệu tại các bãi chứa và xử lý vi phạm theo quy định.

4. Đối với UBND các quận, huyện, thị xã

- Tăng cường công tác quản lý, phát hiện và phối hợp các lực lượng chức năng xử lý vi phạm khai thác cát, sỏi lòng sông và quản lý các bến thủy nội địa trên địa bàn huyện.

- Xử lý dứt điểm các bến bãi không phù hợp tiêu chí, không đảm bảo điều kiện hoạt động trên địa bàn ảnh hưởng đến an toàn giao thông và vệ sinh môi trường tại địa phương.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến các tổ chức, cá nhân kinh doanh, hoạt động tại khu vực bến bãi và nhân dân khu vực lân cận để tăng cường bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, kịp thời phát hiện, thông tin và ngăn chặn sai phạm tại địa phương.

Trên đây là báo cáo kết quả khảo sát công tác quản lý khai thác cát, sỏi lòng sông và quản lý bến thủy nội địa trên địa bàn thành phố Hà Nội, Ban Kinh tế - Ngân sách và Ban Đô thị kính báo cáo Thường trực HĐND và UBND Thành phố và thông báo đến các cơ quan, đơn vị liên quan biết, tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐNDTP; (để b/c)
- UBND Thành phố;
- TV các Ban: KTNS, ĐT HĐND TP;
- Văn phòng: HĐND, UBNDTP;
- Các sở ngành: TNMT, GTVT, Công an TP, NN&PTNT;
- UBND các QHTX: B.Đình, BT.Liêm, H.Kiểm, HB.Trung, H.Mai, L.Biên, T.Hồ, S.Tây, B.Vì, Đ.Phượng, Đ.Anh, G.Lâm, P.Thọ, M.Linh, M.Đức, P.Xuyên, S.Son, T.Trì, T.Tín, U.Hòa;
- Lưu: VT, KTNS_{Son}.

TM. BAN KINH TẾ NGÂN SÁCH - BAN ĐÔ THỊ
TRƯỞNG BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH



*** Hồ Văn Nga**

PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH KIỂM TRA CÁC ĐƠN VỊ CÓ GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC CÁT CÒN HIỆU LỰC

(kèm theo Báo cáo số 49/BC-HĐND ngày 23/10/2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách và Ban Đô thị HĐND Thành phố)

STT	Tên tổ chức, cá nhân	Vị trí hoạt động	Số giấy phép, ngày cấp	Thời hạn (năm)	Trữ lượng được phép cấp (m ³)	Công suất (m ³ /năm)	Tình trạng hoạt động
1	Công ty Cổ phần thương mại Tiền Giang	Xã Chu Phan, huyện Mê Linh	703/TNMT-KS ngày 23/12/2009 của Sở TNMT	15	777.000	38.800	Đang hoạt động
2	Doanh nghiệp tư nhân Hồng Giang	Xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng	161/TNMT-KS ngày 20/4/2010 của Sở TNMT	10	765.090	76.500	Đang làm thủ tục gia hạn giấy phép
3	Công ty CP xây dựng và kinh doanh xăng dầu Minh Đạt	Xã Đại Mạch, huyện Đông Anh	318/QĐ-STNMT-TNKS ngày 18/7/2012 của Sở TNMT	12	350.025	30.000	Đang hoàn thiện thủ tục thuê đất
4	Công ty CP Quảng Tây	Thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì	93/GP-UBND ngày 7/5/2015 của UBND Thành phố	10	1.154.870	125.000	Đang hoạt động
5	Công ty CP Xây dựng Kiều Lê	Xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng	164/GP-UBND ngày 25/8/2015 của UBNDTP	6	402.255	80.000	Chưa hoạt động do đang hoàn thiện thủ tục thuê đất
6	Doanh nghiệp tư nhân Dũng Hoa	Phường Phú Thượng, quận Tây Hồ	299/GP-UBND ngày 24/11/2015 của UBNDTP	5	151.766	35.000	Chưa hoạt động do đang hoàn thiện thủ tục thuê đất
7	Công ty CP tư vấn và đầu tư Hàng Hải	Xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng	84/GP-UBND ngày 12/3/2019 của UBND TP	10	400.000	40.000	Chưa hoạt động do đang hoàn thiện thủ tục thuê đất
8	Công ty TNHH Phước An	Xã Thạch Đà, huyện Mê Linh	232/QĐ-STNMT-TNKS ngày 03/12/2012 của Sở TNMT	12	522.960	35.000	Đang dừng hoạt động

* Nguồn : R.E

PHỤ LỤC 2: DANH MỤC CÁC BẾN THỦY NỘI ĐỊA ĐƯỢC CẤP PHÉP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(kèm theo Báo cáo số 49/HĐND ngày 23/10/2020 của Ban Kinh tế Ngân sách và Ban Đô thị HĐNDTP)

STT	Tên Bến	Loại hình bến thủy nội địa	Khái quát thực trạng hoạt động	Thời điểm hết hiệu lực của giấy phép
(1)	Huyện Ba Vì			
1	Linh Huy Hoàng, xã Thái Hòa, diện tích khoảng 3800m ²	Bến hàng hóa	Đang hoạt động	01/10/2020
2	Lưu Văn Thiều, xã Chu Minh,	Bến khách ngang sông	Đang hoạt động	05/12/2020
3	Phan Văn Thảo, xã Chu Minh	Bến khách ngang sông	Đang hoạt động	01/4/2021
4	Hồ Suối Hai, xã Cẩm Lĩnh (trên Hồ Suối Hai)	Bến hành khách	Đang hoạt động	03/5/2021
5	Suối Bón, xã Tân Lĩnh (trong khu du lịch Ao Vua)	Bến hành khách	Đang hoạt động	31/10/2020
6	Tản Đà, xã Vân Hòa (trong khu du lịch Tản Đà Resort)	Bến hành khách	Đang hoạt động	26/9/2020
(2)	Thị xã Sơn Tây			
7	Trần Thị Loan, phường Viên Sơn	Bến khách ngang sông	Đang hoạt động	31/12/2020
8	Công ty TNHH Thung Lũng Vua, xã Sơn Đông (phục vụ sân golf Đông Mô)	Bến hành khách	Đang hoạt động	01/7/2021
9	Công ty CP XD&DL Bình Minh, xã Đường Lâm, diện tích 15066m ²	Bến hàng hóa	Đang hoạt động	25/11/2020
(3)	Huyện Đan Phượng			
10	Thọ An, xã Thọ An	Bến khách ngang sông	Đang hoạt động	25/9/2020
11	Liên Trung, xã Liên Trung	Bến khách ngang sông	Đang hoạt động	30/01/2021
12	Công ty CP SX XD ĐT và TM Hùng Cường, xã Trung Châu, diện tích 5400m ²	Bến hàng hóa	Đang hoạt động	06/9/2020
13	Trần Việt Lượng, xã Hồng Hà, diện tích 8000m ²	Bến hàng hóa	Đang hoạt động	05/12/2020

STT	Tên Bến	Loại hình bến thủy nội địa	Khái quát thực trạng hoạt động	Thời điểm hết hiệu lực của giấy phép
(4)	Quận Bắc Từ Liêm			
14	HTX Đông Ba, phường Thượng Cát, diện tích 3096m ²	Bến hàng hóa	Đang hoạt động	28/4/2021
15	Công ty TNHH Thiên Lộc Phú, phường Liên Mạc, diện tích 9490m ²	Bến hàng hóa	Đang hoạt động	20/5/2021
16	Công ty cổ phần Nam Thăng Long, phường Liên Mạc, diện tích 28563m ²	Bến hàng hóa	Đang hoạt động	23/5/2021
17	Công ty cổ phần VLXD Hà Nội, phường Thụy Phương, diện tích 8188m ²	Bến hàng hóa	Đang hoạt động	05/12/2020
18	HTX Liên Thắng, phường Đông Ngạc, diện tích 8000m ²	Bến hàng hóa	Đang hoạt động	24/10/2020
(5)	Huyện Mê Linh			
19	Công ty CP Thương Mại Tiền Giang, xã Chu Phan, diện tích 50000m ²	Bến hàng hóa	Đang hoạt động	31/8/2020
20	Cty CP TM&XD Bách Khoa, xã Văn Khê, diện tích 5112m ²	Bến hàng hóa	Đang hoạt động	31/5/2021
21	Nguyễn Văn Tuấn, xã Chu Phan	Bến khách ngang sông	Đang hoạt động	25/9/2020
(6)	Huyện Sóc Sơn			
22	Nguyễn Ngọc Tú, xã Việt Long	Bến khách ngang sông	Đang hoạt động	23/3/2021
(7)	Huyện Đông Anh			
23	DNTN Dũng Hoa, xã Mai Lâm, diện tích 3600m ²	Bến hàng hóa	Đang hoạt động	01/7/2021
24	HTX Thương binh Phúc Lâm, xã Mai Lâm, diện tích 5000m ²	Bến hàng hóa	Đang hoạt động	9/11/2020
25	Công ty CP ĐT XD và TM Đức Mạnh, xã Mai Lâm, diện tích 10000m ²	Bến hàng hóa	Đang hoạt động	31/10/2020
26	Công ty Nhật Anh, xã Tầm Xá, diện tích 20000m ²	Bến hàng hóa	Đang hoạt động	21/10/2021
(8)	Quận Long Biên			
27	DNTN Dũng Hoa, phường Ngọc Lâm, diện tích 1234m ²	Bến hàng hóa	Đang hoạt động	25/5/2021

STT	Tên Bến	Loại hình bến thủy nội địa	Khái quát thực trạng hoạt động	Thời điểm hết hiệu lực của giấy phép
28	Công ty TNHH Hoài Trang, phường Cự Khối, diện tích 14388m ²	Bến hàng hóa	Đang hoạt động	20/4/2021
29	Công ty TNHH Hoa Láng, , phường Bồ Đề, diện tích 3994m ²	Bến hàng hóa	Đang hoạt động	20/4/2021
30	Công ty CP Vận tải thủy I, phường Thượng Thanh	Bến hàng hóa	Đang hoạt động	18/12/2020
(9)	Huyện Gia Lâm			
31	Công ty TNHH Nam Sơn, xã Đông Dư, diện tích 35560m ²	Bến hàng hóa	Đang hoạt động	08/4/2021
32	Cty Cp VTNN Cống Thôn, xã Yên Viên, diện tích m ²	Bến hàng hóa	Đang hoạt động	12/10/2020
33	Công ty TNHH kinh doanh vật tư và vận chuyển Hà Trang, xã Đặng Xá, diện tích 4441m ²	Bến hàng hóa	Đang hoạt động	18/12/2020
34	Công ty TNHH đầu tư xây dựng An Thịnh, xã Đặng Xá, diện tích 16893m ²	Bến hàng hóa	Đang hoạt động	18/12/2020
35	Công ty CP đầu tư và xây dựng Gia Lâm, xã Đặng Xá, diện tích 1400m ²	Bến hàng hóa	Đang hoạt động	18/12/2020
36	Trần Bá Tuấn, xã Kim Lan	Bến khách ngang sông	Đang hoạt động	31/12/2020
37	Nguyễn Văn Hậu, xã Văn Đức	Bến khách ngang sông	Đang hoạt động	31/12/2020
(10)	Quận Hoàn Kiếm			
38	Công ty CP Thăng long GTC, phường Chương Dương	Bến hành khách	Đang hoạt động	21/6/2021
(11)	Quận Ba Đình			
39	Cty TNHH MTV Vườn thú Hà Nội, phường Ngọc Khánh	Bến hành khách	Đang hoạt động	20/1/2021
40	Cty Cp Du thuyền Trúc Bạch, phường Trúc Bạch	Bến hành khách	Đang hoạt động	26/9/2020
(12)	Quận Hai Bà Trưng		Đang hoạt động	
41	Cty CP TM&CN Sông Hồng, phường Bạch Đằng	Bến hành khách	Đang hoạt động	12/5/2021
42	Cty TNHH MTV Công viên Thống Nhất, phường Lê Đại Hành	Bến hành khách	Đang hoạt động	20/01/2021

STT	Tên Bến	Loại hình bến thủy nội địa	Khái quát thực trạng hoạt động	Thời điểm hết hiệu lực của giấy phép
(13)	Quận Hoàng Mai			
43	Công ty Cổ phần Cơ khí và vận tải Hà Nội, phường Thanh Trì, diện tích 8674m ²	Bến hàng hóa	Đang hoạt động	09/11/2020
44	Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Phú Nguyên, phường Thanh Trì, diện tích 51569m ²	Bến hàng hóa	Đang hoạt động	24/12/2021
45	Công ty TNHH vận tải Sông Hồng, phường Yên Sở, diện tích 48781m ²	Bến hàng hóa	Đang hoạt động	20/01/2021
46	Trần Bá Tuấn, phường Lĩnh Nam	Bến khách ngang sông		31/12/2020
47	Nguyễn Văn Hậu, phường Trần Phú	Bến khách ngang sông		31/12/2020
(14)	Huyện Thanh Trì			
48	Cty TNHH XDCT Hoàng Hà, xã Vạn Phúc, diện tích 49332m ²	Bến hàng hóa	Đang hoạt động	22/12/2020
49	Đình Văn Công, xã Vạn Phúc	Bến khách ngang sông		30/12/2020
(15)	Huyện Thường Tín			
50	Công ty TNHH Vận tải hàng hóa Hồng Vân, xã Hồng Vân, diện tích 1711m ²	Bến hàng hóa	Đang hoạt động	27/4/2021
51	Doanh nghiệp tư nhân Đồng Hăng, xã Hồng Vân, diện tích 4620m ²	Bến hàng hóa	Đang hoạt động	28/4/2021
52	Công ty TNHH Đức Anh, xã Hồng Vân, diện tích 2000m ²	Bến hàng hóa	Đang hoạt động	18/6/2021
53	Công ty CP Chí Quang, xã Hồng Vân, diện tích 5000m ²	Bến hàng hóa	Đang hoạt động	18/6/2021
54	Hợp tác xã Vận Tải Thủy Liên Hồng, xã Hồng Vân, diện tích 6200m ²	Bến hàng hóa	Đang hoạt động	31/12/2020
55	Công ty CP thương mại sản xuất Hoàng Gia, xã Hồng Vân, diện tích 93018m ²	Bến hàng hóa	Đang hoạt động	18/12/2020

STT	Tên Bến	Loại hình bến thủy nội địa	Khái quát thực trạng hoạt động	Thời điểm hết hiệu lực của giấy phép
56	Đinh Văn Công, xã Ninh Sở	Bến khách ngang sông	Đang hoạt động	30/12/2020
57	Phạm Văn Lễ, xã Ninh Sở	Bến khách ngang sông	Đang hoạt động	26/8/2021
58	Nguyễn Văn Sử, xã Hồng Vân	Bến khách ngang sông		30/12/2020
59	Trần Danh Đán, xã Hồng Vân	Bến khách ngang sông		31/12/2020
60	Đỗ Doãn Phú, xã Chương Dương	Bến khách ngang sông		28/11/2020
61	Nguyễn Văn Thuấn, xã An Cảnh	Bến khách ngang sông		30/12/2020
62	Nguyễn Văn Toàn, xã Thống Nhất	Bến khách ngang sông		30/12/2020
(16)	Huyện Phú Xuyên		Đang hoạt động	
63	HTX Vận tải Phú Xuyên, tt Phú Minh, diện tích 3934m2	Bến khách ngang sông	Đang hoạt động	18/12/2020
64	Hoàng Văn Năm, xã Quang Lãng	Bến khách ngang sông	Đang hoạt động	08/5/2021
65	Đồng Văn Đại, xã Hồng Thái	Bến khách ngang sông	Đang hoạt động	28/11/2020
66	Nguyễn Văn Phúc, xã Nam Tiến	Bến khách ngang sông	Đang hoạt động	27/11/2020
67	Hoàng Văn Bưng, xã Nam Tiến	Bến khách ngang sông	Đang hoạt động	06/4/2021
(17)	Huyện Mỹ Đức			
68	UBND xã Hương Sơn	Bến hành khách	Đang hoạt động	20/01/2021
69	Cty CP thủy sản và DL Quan Sơn, xã Hợp Tiến	Bến hành khách	Đang hoạt động	20/12/2020